

ÔN LUYỆN CUỐI HỌC KÌ II - MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 - 2026

I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU

Vương Quốc Của Những Người Thợ Nhỏ

Dưới gốc cây sồi già xù xì, có một vương quốc vô cùng bận rộn của loài kiến. Tuy cơ thể nhỏ xíu như những hạt cát tí hon, nhưng kiến lại là những người thợ cần cù và kỷ luật nhất của khu rừng xanh. Hằng ngày, từng đoàn kiến nối đuôi nhau đi kiếm ăn, chúng di chuyển nhịp nhàng và chuẩn xác như một sợi chỉ đang uốn lượn trên mặt đất gồ ghề.

Một buổi sáng, một chú kiến thợ phát hiện ra một miếng bánh quy lớn rơi bên lối đi. Nhận thấy miếng mồi quá nặng, chú nhanh chóng dùng đôi râu chạm nhẹ vào các bạn để phát tín hiệu. Chỉ vài phút sau, hàng trăm chú kiến khác đã có mặt, tập trung xung quanh miếng bánh. Con đẩy phía trước, con kéo phía sau, chúng phối hợp ăn ý và mạnh mẽ như những lực sĩ thực thụ đang đứng trên sàn đấu. Dù chặng đường về tổ phải băng qua những dốc đất cao hay những khe đá hẹp, không một thành viên nào rời bỏ vị trí.

Nhờ tinh thần đoàn kết và sự nhẫn nại phi thường, miếng bánh khổng lồ đã được đưa về tổ an toàn để dự trữ cho những ngày mưa bão sắp tới. Nhìn những người thợ nhỏ bé ấy miệt mài làm việc, em hiểu rằng sức mạnh của sự đồng lòng có thể giúp chúng ta vượt qua mọi thử thách khó khăn nhất trong cuộc sống.

Câu 1. Những đặc điểm nào dưới đây nói đúng về loài kiến trong bài đọc?

- A. Hiền lành và nhút nhát.
- B. Cần cù và kỷ luật.
- C. Mạnh mẽ và đơn độc.
- D. To lớn và nhanh nhẹn.

Câu 2. Vì sao miếng bánh quy lớn đã được đưa về tổ an toàn?

- A. Vì quãng đường về tổ rất gần.
- B. Vì miếng bánh bỗng trở nên nhẹ.
- C. Vì đàn kiến phối hợp đồng lòng.
- D. Vì không phải đi qua khe đá.

Câu 3. Trong bài đọc, cơ thể của loài kiến được so sánh với hình ảnh nào?

- A. Những lực sĩ thực thụ.
- B. Một sợi chỉ mềm mại.
- C. Những hạt cát tí hon.
- D. Những mảnh bánh quy.

Câu 4. Bài đọc trên muốn khuyên chúng ta điều gì?

.....

Câu 5. Xếp các từ sau vào 3 nhóm thích hợp: (kiến thợ, khiêng môi, bé xíu, góc sồi, băng qua, chăm chỉ)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm

Câu 6. Bài tập chính tả:

- a) Điền vần "ươn" hoặc "ương" và thêm dấu thích hợp vào chỗ trống:
 - Loài kiến có một v..... quốc nhỏ; những con đ..... về tổ uốn l..... gặp ghênh.
- b) Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào các từ **in đậm** sau:
 - Đàn kiến luôn **săn** sàng giúp **đor** nhau để vượt qua mọi **nôi** vất vả, khó khăn.

Câu 7. Em hãy đọc câu văn sau và hoàn thành bảng bên dưới:

"Những chú kiến thợ khỏe mạnh như những lực sĩ tí hon."

Sự vật 1	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2

Câu 8. Đặt 1 câu khiến để cổ vũ đàn kiến mang môi về tổ (có dùng từ "hãy"):

.....

Câu 9. Em hãy đặt 2 câu có sử dụng dấu hai chấm:

1.
2.